

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Phạm Thị Kiều Phi Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2023, anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Trúc L, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Phạm Thị Kiều Phi Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Văn N tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu Đoàn Trúc L đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Đoàn Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Trúc L, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Phạm Thị Kiều Phi Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu Đoàn Trúc L đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Đoàn Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020098 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh Đoàn Văn N và chị Phạm Thị Kiều Phi Y đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã S;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy